TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIỆN
TỈNH GIA LAI
Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24/7/2020
V/v:"*Ly hôn, nuôi con chung*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Ruyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Rmah Ét và ông Chế Công Nghị.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2019/TLST-HN&GĐ ngày 19/12/2019; về việc Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2020, giữa các đương sự:

NguY đơn: Chị Hà Thị Y, sinh năm: 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt);
Địa chỉ: thôn T , xã A , huyện P , tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Hà Văn S, sinh năm: 1995 (vắng mặt);
Địa chỉ: thôn T, xã A, huyện P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/12/2019, bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguY đơn chị Hà Thị Y trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh S kết hôn vào ngày 04/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Gia Lai; việc kết hôn của chúng tôi là tự nguyện không ai ép buộc, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì mâu thuẫn xảy ra, lý do là anh S có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, bản thân tôi và gia đình hai bên khuY nhủ nhưng anh S không thay đổi gì, mà còn thường xuY dẫn cô gái đó về nhà, gây ức chế cho bản thân tôi và tâm lý không tốt cho con cái, trong cuộc sống anh S không quan tâm đến gia đình, hay gây áp lực cho vợ con, tôi cố gắng chịu đựng nhưng không được, vợ chồng thường xuY bất đồng quan điểm, chính vì vậy mà vợ chồng tôi sống ly thân nhau từ ngày 15/5/2017 đến nay, hiện nay tôi không còn tình cảm yêu thương anh S nữa, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài được; yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh S
theo quy định.

Về con chung: Tôi và anh S có 02 con chung tên Hà Chí C, sinh ngày 05/9/2013và Hà Phương T, sinh ngày 16/12/2015; nếu được ly hôn tôi nhận nuôi cháu T, còn anh S nuôi cháu C; tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Tôi tự nguyện chịu án phí theo quy định.

Đối với bị đơn anh Hà Văn S: Quá trình Thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, tống đạt các văn bản tố tụng cho anh S theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh S không lên làm việc, không có mặt, nên Tòa án phải đi xác minh và lập các thủ tục không tống đạt được, Niêm yết công khai các văn bản tố tụng như: Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải...tại địa chỉ và nơi ở của anh S; Uỷ ban nhân dân xã và tại trụ sở Tòa án theo đúng quy định, nhưng anh S vẫn không tham gia tố tụng, không hợp tác cùng Tòa án để giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi gì bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của NguY đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai phát biểu quan điểm về tố tụng:

Căn cứ vào khoản 4 điều 27 Luật tổ chức Viện kiểm sát;

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; 170; 195; 203; 205; 220; 227; 233; 235 và Điều 262 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; 54; 56; 57; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, từ khâu thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận và hòa giải, các bước tống đạt quy trình tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định, đúng thẩm quyền giải quyết, thời gian giải quyết vụ án đảm bảo, giải quyết theo yêu cầu nội dung khởi kiện; Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ trình tự các bước của phiên tòa dân sự sơ thẩm.

Về nội dung: Quan hệ về tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguY đơn để giải quyết ly hôn của chị Hà Thị Y với anh Hà Văn S.

Về con chung: chị Y và anh S có 02 con chung tên Hà Chí C, sinh ngày 05/9/2013 và Hà Phương T, sinh ngày 16/12/2015; nguyện vọng của chị Y nhận nuôi cháu T, còn anh S nuôi cháu C; xét yêu cầu trên là hoàn toàn có cơ sở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét do đương sự không có yêu cầu.

Về tài sản chung nợ chung: Không xem xét do đương sự không có yêu cầu.

Về án phí: chị Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho

bị đơn theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không đến làm việc, không hợp tác cùng Tòa án để ký nhận văn bản hòa giải hoặc bản khai khi Tòa án làm việc, không viết bản tự khai và cũng không có ý kiến phản hồi gì bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguY đơn, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ nhất, nên phải hoãn phiên tòa; mở phiên tòa xét xử lần thứ hai theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: chị Hà Thị Y và anh Hà Văn S kết hôn trên cở sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ayun Hạ, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai; quan hệ hôn nhân của chị Y và anh S là hợp pháp.

Quá trình chung sống, mâu thuẫn giữa chị Y và anh S luôn xảy ra (theo biên bản xác minh và chị Y khai) vợ chồng hay bất đồng quan điểm, do anh S có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, gây ức chế cho chi Y và tâm lý không tốt cho con cái, anh S không quan tâm đến gia đình, chị Y và anh S sống ly thân nhau từ ngày 15/5/2017 đến nay, tình cảm giữa chị Y và anh S không còn. Hội đồng xét xử, xét cuộc sống vợ chồng chị Y và anh S không có ý thức hỗ trợ chia sẻ nhau trong công việc, tình cảm giữa chị Y và anh S thực sự rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn; mặc dù anh S không tham gia tố tụng, không hợp tác cùng Tòa án để giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu của NguY đơn; việc chị Y khai là hoàn toàn có cơ sở, bởi lẽ việc quan tâm về tình cảm của vợ chồng phải diễn ra thường xuY và liên tục, họ ly thân nhau quá lâu rồi, chứng tỏ họ không còn quan tâm đến cuộc sống chung của gia đình, trách nhiệm của anh S đối với vợ con trong thời gian ly thân là không còn; vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y xin ly hôn với anh S là có cơ sở.

[3] *Về con chung*: chị Y và anh S có 02 con chung tên Hà Chí C, sinh ngày 05/9/2013 và Hà Phương T, sinh ngày 16/12/2015; việc giao cho anh S và chị Y mỗi người nuôi 01con chung, đồng thời cũng là nguyện vọng của chị Y và anh S. Xét nguyện vọng và việc giao trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho chị Y và anh S là phù hợp với đạo đức xã hội và đúng quy định của Pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét để giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét để giải quyết.

[5] *Về án phí*: chị Y phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

***Vì các lẽ trên*;**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; 170; 195; 203; 205; 220; 227; 233; 235 và Điều 262 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; 54; 56; 57; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Y.

Về hôn nhân: chị Hà Thị Y được ly hôn anh Hà Văn S.

Về con chung: + Giao con chung tên Hà Phương T, sinh ngày 16/12/2015 cho chị Hà Thị Y;

+ Giao con chung tên Hà Chí C, sinh ngày 05/9/2013 cho anh Hà Văn S;

Chị Y và anh S, là những người được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, cho đến khi 02 cháu (T + C) thành niên và tự lập được hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và tài sản để tự nuôi mình.

Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và áp dụng việc cấp dưỡng nuôi con chung; anh S và chị Y có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: chị Hà Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006428 ngày 19/12/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai; chị Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Trong thời hạn 15ngày, kể từ ngày tuY án (24/7/2020) các đương sự có quyền kháng cáo bản án; chị Y và anh S vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã phường nơi cư trú, lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh;
-VKSND.H Phú Thiện;
-Chi cục THADS.H Phú Thiện;
-Người tham gia tố tụng;
-UBND xã nơi ĐKKH;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Bùi Đức Ruyệt